

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Hoàng Công Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hải Sâm- Thư ký TAND huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị H, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ cư trú: khối 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* anh Đào Hồng Q, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: khối 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Về hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Đào Hồng Q kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 52 do UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, đôi khi còn xảy ra xô xát đánh đập nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng đã không còn phù hợp. Bản thân vợ chồng cũng vì con cái và được hai bên gia đình hòa giải nhưng cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng nặng nề, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau từ mấy tháng nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đào Hồng Q.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đào Hồng L, ngày 10/01/2017 và Đào Nguyên K, sinh ngày 31/8/2019. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Quá trình chung sống vợ chồng không nhận con nuôi và cũng không ai có con riêng.

Về quan hệ tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, tại Biên bản lấy lời khai **trình bày** thừa nhận về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nguyên đơn trình bày. Bị đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên trong quá trình chung sống do vợ chồng không hiểu nhau nên dẫn đến mâu thuẫn, đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh Đào Hồng Q công nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đào Hồng L, ngày 10/01/2017 và Đào Nguyên K, sinh ngày 31/8/2019 hiện đang ở với vợ chồng. Ly hôn Anh Q đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Quá trình chung sống vợ chồng không nhận con nuôi và cũng không ai có con riêng.

Về tài sản: anh Đào Hồng Q cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: **nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật**. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, đã có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: **đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đào Hồng Q; về con chung: giao cả 02 con chung là Đào Hồng L, ngày 10/01/2017 và Đào Nguyên K, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đào Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng kể**

từ tháng 03/2024; về tài sản chung: do các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: buộc chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn và anh Đào Hồng Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung; bị đơn hiện cư trú tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai trình bày đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Đào Hồng Q kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 52 do UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/10/2015 vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và Anh Đào Hồng Q là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã thậm chí có xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn phù hợp về tính tình và quan điểm sống, vì vậy tình cảm ngày càng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ vài tháng nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết ly hôn; anh Q vắng mặt trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đã có lời khai đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy: quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Đào Hồng Q có mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Đào Hồng L, ngày 10/01/2017 và Đào Nguyên K, sinh ngày 31/8/2019. Nguyên đơn có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Anh Đào Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Quá trình

chung sống vợ chồng không nhận con nuôi và cũng không ai có con riêng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng trên của các đương sự là tự nguyện và chính đáng; phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, xử giao cả hai 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2024.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn; bị đơn phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đào Hồng Q

2. Về nuôi con chung: Giao cả 02 con chung là Đào Hồng L, ngày 10/01/2017 và Đào Nguyên K, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đào Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Lê Thị H mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đào Hồng Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số 0010958 ngày 14/11/2023. Anh Đào Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục THADS huyện Diên Châu;
- UBND thị trấn D
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

